

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024)

Phần thứ I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT

Sản xuất vụ Đông năm 2023 diễn ra trong điều kiện thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, đầu vụ chịu ảnh hưởng liên tiếp của các đợt mưa lớn từ ngày 25/09/2023 đến ngày 29/09/2023, lượng mưa phổ biến từ 230 - 300mm gây ngập lụt trên diện rộng làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất đầu vụ và làm nhiều diện tích cây trồng bị thiệt hại.

Nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng tham gia sản xuất của người dân nên vụ Đông năm 2023 đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Cây trồng	Kế hoạch			Thực hiện				
	DT (ha)	Năng suất (tạ/ha)	SL (Tấn)	DT (Ha)	% Đạt	Năng suất (tạ/ha)	SL (Tấn)	% Đạt
Ngô	15	48	72	1,55	10,3	48	7,44	10,3
Khoai lang	2	70	14	1,5	75	70	10,5	75
Lạc	0,5	20	10	0	0	22	0	0
Rau màu	5,5			0,5	10			
Khoai tây	2	140	28	1,5	75	100	15	53.6
Tổng	25			5,05	20,2			

1. **Cây ngô:** Vụ đông năm 2023 toàn xã đã gieo trồng được 1,55ha/ KH 15,0 ha đạt 10,3%; Năng suất đạt 48.0 tạ/ha ; sản lượng đạt 7,44 tấn. So với kế hoạch diện tích, sản lượng đều không đạt.

2. **Khoai lang:** Tổng diện tích gieo trồng 1,5 ha/ KH 2 ha đạt 75%; năng suất đạt 70 tạ/ha, sản lượng đạt 10,5 tấn so với KH sản lượng đạt 75 %. So với kế hoạch diện tích, sản lượng đều không đạt.

3. **Cây Lạc :** Diện tích là 0 ha/ KH 0,5 ha không thực hiện so với kế hoạch.

4. **Rau màu:** Tổng diện tích rau màu các loại là: 0,5 ha/KH 5,5 ha

5. **Cây khoai tây:** Tổng diện tích thực hiện: 1,5 ha/2.0 ha đạt 75% so với KH, sản lượng: 15 tấn. So với kế hoạch diện tích, năng suất đều không đạt.

II. NGUYÊN NHÂN ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI:

1.Nguyên nhân đạt được:

- UBND tỉnh, Huyện và UBND xã đã có đã có nhiều chính sách động viên nhân dân trong sản xuất cây vụ đông.
- Luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ xã đến cơ sở xóm.
- Các loại vật tư phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật đã được HTX cung ứng đầy đủ. Đã có sự liên kết trong sản xuất vụ đông.

2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân

a. Tồn tại hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vụ Đông còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Diện tích, sản lượng các loại cây trồng không đạt kế hoạch đề ra.
- Thời tiết mưa nhiều, không thuận lợi ảnh hưởng lớn đến tiến độ gieo trồng cây vụ đông.
- Giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao ảnh hưởng đến tâm lý sản xuất của người dân.

b. Nguyên nhân:

- Do thời tiết diễn biến phức tạp ở đầu vụ (mưa lớn từ 25/9 đến ngày 30/9/2023 gây ngập lụt trên diện rộng) đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất vụ Đông như làm ngập úng, gây hư hỏng, thiệt hại nhiều diện tích các cây rau, màu, nhiều diện tích gieo trồng cây vụ Đông người dân phải tiến hành gieo lại nhiều lần, dẫn đến diện tích, sản lượng các cây trồng đều không đạt kế hoạch đề ra.
- Giá cả các loại vật tư nông nghiệp nhất là phân bón vẫn ở mức cao đã ảnh hưởng đến việc tái đầu tư sản xuất của người dân.
- Vụ Đông thường bị thiệt hại do mưa, bão, rủi ro sản xuất cao, chi phí đầu tư nhiều dẫn đến hiệu quả sản xuất thấp nên người dân không mặn mà sản xuất.

Phần thứ II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2024

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Nhận định về khí tượng, thủy văn

Theo Dự báo của Đài Khí tượng -Thủy văn Bắc Trung Bộ tình hình khí tượng, thủy văn từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2024 như sau:

- *Hiện tượng ENSO*: Hiện nay, trạng thái khí quyển và đại dương đã ở trong điều kiện El Nino. Dự báo từ tháng 8-12/2024, ENSO ở trạng thái La Nina với xác suất 70-90 %.

- *Bão và Áp thấp nhiệt đới*:

Từ cuối tháng 8-12/2024, có khoảng 9-11 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, trong đó có khoảng 3-4 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Nghệ An.

Trong các tháng cuối năm 2024 đề phòng có nhiều gió mạnh, sóng lớn trên biển do tác động của bão/ATNĐ có thể gây ra hiện tượng đông, lốc, sét, mưa đá sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- *Nhiệt độ, nắng nóng*:

Trung bình từ tháng 8 - 9/2024 phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0°C.

Từ tháng 10-12/2024, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Nắng nóng ở tỉnh Nghệ An xảy ra đến tháng 9/2024, tập trung chính trong nửa cuối tháng 7-8/2024. Hiện tượng nắng nóng và nắng nóng gay gắt có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với TBNN cùng thời kỳ.

- *Lượng mưa:*

Tháng 8-11/2024: Tổng lượng mưa phổ biến ở mức cao hơn 10-30% so với TBNN. Tháng 12/2024-1/2025 tổng lượng mưa thấp hơn 5-10% so với TBNN cùng thời kỳ.

- Mưa lớn, dông, lốc, sét, mưa đá: Có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm, cực đoan như: dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh, đặc biệt trong các đợt không khí lạnh ảnh hưởng đến tỉnh Nghệ An trong thời kỳ chuyển mùa (từ tháng 10-11/2024)

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi:

- Luôn được đảng ủy, HĐND, UBND và các ban ngành từ xã đến cơ sở xóm quan tâm chỉ đạo.

- Cơ giới hóa đã được áp dụng vào sản xuất và đặc biệt là khâu làm đất, nhất là trên đất lúa, vì vậy sẽ giải quyết được vấn đề nhân lực lao động trong sản xuất, giảm bớt chi phí đầu tư, tăng hiệu quả sản xuất đồng thời cũng đẩy nhanh tiến độ sản xuất, đảm bảo thời vụ.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, thủy lợi, dịch hại cây trồng ngày càng chính xác và cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Hệ thống thủy lợi và giao thông nội đồng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp tạo điều kiện ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất vụ Đông.

2. Khó khăn

- Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Trung Bộ, từ tháng 8-12/2024 có khoảng 03-04 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Nghệ An. Lượng mưa trong các tháng 8-11/2024 phổ biến cao hơn từ 10-30% so với TBNN. Hiện tượng mưa lớn, dông, lốc, mưa đá trong giai đoạn chuyển mùa trùng với thời điểm gieo trồng; do đó, nguy cơ cao gây gây thiệt hại và ảnh hưởng đến sản xuất các cây trồng vụ Đông.

- Nguy cơ chuột, sâu keo mùa thu và các đối tượng cào cào, châu chấu, rệp, sâu xanh, sâu khoang,... tiềm ẩn phát sinh gây hại đối với cây trồng vụ Đông.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng

- Tập trung chỉ đạo phần đầu sản xuất đạt mức cao nhất về diện tích, năng suất, sản lượng theo kế hoạch đề ra với phương châm sản xuất an toàn, hiệu quả có giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường.

- Đẩy mạnh liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị, tạo liên kết sản xuất bền vững, ổn định đầu ra cho sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất.

- Tập trung xây dựng một số mô hình cây, con mới có giá trị kinh tế cao, đầu ra ổn định và phù hợp với điều kiện sản xuất của vụ Đông.

2. Mục tiêu

Toàn xã phần đầu diện tích gieo trồng trên đất 2 lúa: 15 ha, trong đó một số loại cây trồng chính như sau:

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Cây ngô	5	40	20
2	Cây lạc	2	20	4
3	Cây Khoai lang	5	70	35
4	Rau đậu các loại	1,0		
5	Khoai tây	2	100	20

3. Định hướng khoanh vùng cơ cấu:

Căn cứ vào tình hình thực tế về đất gieo trồng cây vụ Đông các xóm, ban NN&PTNT xã định hướng khoanh vùng cơ cấu như sau:

Đông Thượng: Cao Chăn Nuôi, Nương Sun ,Nương cháy, kỹ thuật.

Yên Phú: Cao Chăn Nuôi, Bờ Bại, Cựa Hai .

Đông Sơn: Đồng Lối gụ Vành sang đồng Cồn Giàng

Thọ Trà: Đồng Giéc.

Trần Phú: Đồng Lốc, đồng Cải Tạo.

Nam Thượng: Đồng cựa chùa, đồng Cựa hàng

Chợ Mỗ: Đồng Cựa Đình

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, tập huấn

- Xây dựng và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tập huấn; định hướng cơ cấu cây trồng phù hợp trên từng loại đất; chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật trong đó chú trọng các giống mới : khoai tây, dưa chuột, mướp,... Các tiến bộ về phân bón, thuốc BVTV để tạo sản phẩm an toàn, bền vững, cho giá trị thu nhập cao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cập nhập diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh hại cây trồng đến người dân một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, phối hợp chặt chẽ, phân công cụ thể cho từng ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, đảng viên để tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2024.

- Ban chỉ huy các xóm tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân gieo trồng cây vụ đông.

3. Giải pháp kỹ thuật

a. Bố trí cơ cấu giống

- *Đối với giống Ngô:*

+ Đối với sản xuất lấy hạt: Sử dụng các giống NK66, NK6654, CP111, PAC669,

+ Đối với sản xuất thức ăn chăn nuôi sử dụng các giống có sinh khối lớn: PSC 747, NK6326, NK 7328...

+ Đối với sản xuất hàng hóa sử dụng các giống: Ngô nếp HN88, MX10, MX6, Gold 79 và các giống ngô ngọt, ngô tím...

- *Cây Lạc:* Đối với lạc sử dụng giống L14, TB25, Sen Nghệ An.

- *Khoai Lang:* Bên cạnh các giống cũ, tập trung mở rộng diện tích gieo trồng các giống khoai lang mới chất lượng cao và có giá trị hàng hóa như KLC266, khoai Hoàng Long.

- *Các loại rau đậu:* Trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại rau đậu phù hợp. Chú trọng phát triển các loại rau có hiệu quả kinh tế cao, giá trị hàng hóa cao để nâng hiệu quả sản xuất. Các địa phương cần tập trung chỉ đạo mở rộng diện tích rau các loại trên đất lúa, trong đó chú trọng phát triển các giống rau cao cấp, có giá trị cao để tăng thêm hiệu quả kinh tế.

b. Thực hiện tốt khung thời vụ

- *Cây ngô:*

+ Trên đất 2 lúa: Chỉ đạo sản xuất theo vùng tập trung để thuận lợi trong việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất, chủ động tưới tiêu nước. Khuyến cáo trồng ngô sinh khối, ngô thu hoạch bắp tươi và sử dụng giống ngắn ngày để rút ngắn thời gian sinh trưởng, giảm áp lực thời vụ.

Tiến hành làm đất và gieo trồng ngô sau khi thu hoạch lúa Hè thu và phải căn cứ vào thời gian sinh trưởng của giống để bố trí thời vụ thích hợp để đảm bảo thời vụ lúa Xuân năm sau. Đối với ngô lấy hạt phải kết thúc gieo trồng trước 15/9. Đối với ngô thu hoạch bắp tươi có thể kết thúc gieo trồng trước 30/9.

- *Cây lạc:* Kết thúc gieo trồng trước ngày 10/9.

- *Cây rau các loại:*

+ Trên đất 2 lúa, căn cứ vào thời gian thu hoạch lúa Hè thu, thời gian sinh trưởng của từng loại rau và tình hình thời tiết để gieo trồng sao cho thu hoạch trước ngày 05/01/2024 để không ảnh hưởng đến thời vụ lúa Xuân năm sau.

+ Trên những diện tích đất màu, tùy từng loại cây như rau ăn lá, rau lấy củ, rau lấy quả, ... có thể trồng từ đầu tháng 9 trở đi và gieo trồng nhiều lúa/vụ.

- *Cây Khoai lang*: Trồng từ 10/9 - 05/10; nếu sản xuất trên đất lúa phải kết thúc trồng trước ngày 15/9 để đảm bảo lúa Xuân năm sau.

- *Cây khoai tây*: Trồng từ ngày 01 - 10/11.

4. Giải pháp cơ chế chính sách:

4.1: Ở tỉnh, huyện:

Thực hiện các cơ chế chính sách theo các văn bản hiện hành:

- Nghị Quyết định số 18/2020/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số: 48/2017/QĐ-UBND ngày 5/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 48/2017/QĐ-UBND.

- Nghị Quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Thành về việc ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021- 2025 và Nghị Quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 Hội đồng nhân dân huyện Yên Thành về việc sửa đổi, bổ sung một số cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

4.2. Ở xã : Các xóm quy hoạch diện tích gieo trồng ngô trên đất 2 lúa từ 1,5 ha trở lên thì lập tờ trình đề nghị UBND xã hỗ trợ tiền công cày làm đất.

- **Hỗ trợ 50% giá giống ngô gieo trồng trên đất 2 lúa.**

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông năm 2024 do đồng chí Chủ tịch UBND xã, làm trưởng ban, Phó Chủ tịch làm phó ban trực, cán bộ phụ trách Nông nghiệp làm phó ban, ban viên là các ngành liên quan và Bí thư xóm trưởng các xóm. Đồng thời giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo về kết quả sản xuất vụ Đông năm 2024; hằng tuần tổ chức giao ban Ban chỉ đạo để đánh giá kết quả chỉ đạo và đưa ra các giải pháp để khắc phục những vướng mắc trong quá trình chỉ đạo nhằm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch và đưa kết quả sản xuất vụ Đông năm 2024 vào làm tiêu chí đánh giá xếp loại cán bộ cuối năm.

Trên đây là một số kết quả của vụ Đông năm 2023 và Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2024, Yêu cầu ban chỉ huy các xóm, các ban ngành liên quan triển khai thực hiện tốt kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy- HĐND (b/c)
- UBND (B/C)
- Các ban ngành
- 7 cơ sở xóm
- HTX
- Lưu ban NN& PTNT

**T/M BAN N² &PTNT XÃ
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Viết Trí
P. CHỦ TỊCH UBND XÃ**